

BÀI HỌC SỐ 1

Thứ Ba, 18-8-2020

* Câu lễ bái:

- *Namo tassa bhagavato arahato sammāsambuddhassa.*

(Kính lễ đến đức Thế Tôn ấy, ngài là bậc A-ra-hán, bậc Chánh Đẳng Giác.) (3 lần)

Namo [trung tính (trut.), được dùng như 1 thán từ tôn kính ở đầu kinh, chủ cách – paṭhamavibhatti (cc.), số ít (si.)]: sự tôn kính, sự kính lễ

Tassa [nhân xưng đại từ (nhxđat.) ‘ta’, tặng cách – catutthavibhatti (tc.), si.]: đến vị ấy

Bhagavato [tính từ (tt.), tc., si.]: đến Thế Tôn

Arahato [tt., tc., si.]: đến bậc A-ra-hán

Sammā-sambuddhassa [*sammā* (bất biến từ - bbt.): chân chánh + *sambuddhassa* (quá khứ phân từ - qkpt. của động từ *sambujjhati*, tc., si.) đến bậc Chánh Đẳng Chánh Giác

* Câu phát nguyện:

- *Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*

(Nguyện cho Phật Pháp được trường tồn.) (3 lần)

Buddhasāsanam [*buddha* (qkpt.) của *bujjhati*: đức Phật, bậc đã giác ngộ + *sāsanam* (trut., cc., si.) giáo lý/pháp]: Phật Pháp

Ciraṃ [trạng từ (trt.)] (cho được) trường tồn

Tiṭṭhatu [mệnh lệnh cách – pañcamī (mlc.), ngôi thứ 3 (3), si.] hãy tồn tại/trụ

- *Idaṃ me puññaṃ, nibbānassa paccayo hotu.* (Nguyện phước thiện này làm duyên đến Níp-bàn.) (3 lần)

Idaṃ [chỉ thị đại từ (cthđat.) ‘ima’, cc., si.] cái này

LỚP ĐỌC HIỂU KINH PALI (ONLINE, ZOOM)

GIẢNG SƯ: TỶ KHEO THIÊN HẢO (BHIKKHU VĀYĀMA)

Me [nhxđat., sở hữu cách (stc.), si.] của tôi/con

Puññaṃ [trut., cc., si.] phước báu

Nibbānassa [trut., tc., si.] đến Níp-bàn

Paccayo [nam tính (nt.), cc., sí.] duyên, điều kiện

Hotu [mlc. của *hoti*, 3, si.] hãy là

- *Sādhu* (thiện thay!) (3 lần)

Sādhu (tt.): tổ đẹp, thiện lành

6 KỶ KẾT TẬP TAM TẠNG KINH ĐIỂN PĀLI

Lần Kết tập	Ngày	Địa điểm	Vị chủ tọa	Tăng chúng tham dự	Thí chủ đại lễ	Nguyên nhân & Mục đích		Kéo dài	Các sự kiện quan trọng khác
Lần 1	3 tháng sau khi Phật viên tịch (543 B.C)	Hang Sattapaṇṇi, núi Vebhara, gần kinh thành Rājagaha (India)	Ngài Mahākassapa-mahāthera	500 vị Thánh A-ra-hán với 4 Tuệ phân tích	Vua Ajātasattu (India)	Do lời nói bất kính đối với Pháp và Luật của vị tỷ-kheo Subhadda già sau khi Phật vừa viên tịch	Để gìn giữ sự tinh nguyên của Phật Pháp	7 tháng	Ngài Upāli đã trùng tuyên Luật, ngài Ānanda đã trùng tuyên về Pháp (bao gồm cả Abhidhamma)

LỚP ĐỌC HIỂU KINH PALI (ONLINE, ZOOM)

GIẢNG SƯ: TỶ KHEO THIÊN HẢO (BHIKKHU VĀYĀMA)

Lần 2	100 năm sau khi Phật viên tịch (443 B.C)	Tu viện Vālukārāma, gần kinh thành Vesālī (India)	Ngài Revata-mahāthera	700 vị Thánh A-ra-hán với 4 Tuệ phân tích	Vua Kālāsoka (India)	Do 10 việc làm sai lạc với tinh thần giới Luật của nhóm tỳ-kheo Vajjiputtaka	Để gìn giữ sự tinh nguyên của Luật do Phật đã chế định	8 tháng	Ngài Sabbakāmi đã trưng tuyên về Luật. Tăng đoàn chia thành 2 phái: Theravādin và Mahāsaṅghika
Lần 3	235 năm sau khi Phật viên tịch (308 B.C)	Tu viện Asokārāma, kinh thành Pātaliputta (India)	Ngài Moggaliputtatissamahāthera	1000 vị Thánh A-ra-hán với 4 Tuệ phân tích	Vua Dhammāsoka (India)	Do sự bành trướng của các tỳ-kheo giả mạo từ ngoại đạo xuất gia vào khiến Tăng chúng ở một số nơi không làm lễ Uposatha trong suốt 6 năm	Trục xuất các tỳ-kheo giả mạo và giữ gìn sự tinh nguyên của Tăng chúng	9 tháng	Hơn 60.000 tỳ-kheo giả mạo bị trục xuất. Ngài Moggaliputtissamahāthera đã phủ nhận các quan điểm sai lạc khác & trình bày tác phẩm Kathāvatthu vào Luận Tạng. 9 phái đoàn truyền giáo (dhammadūta) được gửi đi theo 9 hướng đến các nước khác.

LỚP ĐỌC HIỂU KINH PALI (ONLINE, ZOOM)

GIẢNG SƯ: TỶ KHEO THIÊN HẢO (BHIKKHU VĀYĀMA)

Lần 4	313 năm sau khi Phật viên tịch	Tu viện Thūpārāma, thành phố Anudharapura (Sri Lanka)	Ngài Mahinda-mahāthera	1000 vị	Vua Devānampiya-tissaka (Sri Lanka)	Theo Saddhamasaṅgaha, vì Phật Pháp mới được ngài Mahinda truyền bá sang nên vẫn chưa phát triển sâu rộng	Đề cho Tipitaka & Aṭṭhakathā được phát triển sâu rộng tại đây bằng việc cho người địa phương xuất gia	1 năm	Ngài Ariṭṭha đã trùng tuyên về Luật. Văn kết tập theo kiểu khẩu truyền tâm thọ.
	450 năm sau khi Phật viên tịch (93 B.C)	Hang Āloka, Aluvihāra, Matale, quận Malaya (Sri Lanka)	Ngài Mahārakkhita-mahāthera	500 vị A-ra-hán	Vua Vattagāmani-abhaya (Sri Lanka)	Theo Dīpavaṃsa, do nạn đói, chiến tranh & sự phát triển của phái Abhayagiri Vihāra, nên chư Tăng 1 phần vì chết, phần khác vì trí tuệ ngày càng giảm dần	Trùng tuyên & viết lại để bảo tồn được lâu hơn		Tipitaka được viết vào lá bói lần đầu tiên. Đức vua đã cho chép thành nhiều bản & cúng dường cho các nước khác
Lần 5	2414 năm sau khi Phật viên tịch (1871 A.D)	Tu viện Dakkhinārāma, Mandalay (Myanmar)	Chư Trưởng lão Jāgarābhivaṃsa, Narindābhīdhaja, Sumaṅgalasāmi	2400 vị tỷ-kheo uyên bác Tam Tạng	Vua Mindon (Myanmar)	Chuẩn bị cho 1 ấn bản Tipitaka đồng nhất giữa các nước Phật giáo Theravāda và khắc vào các phiến cẩm thạch để bảo tồn được lâu hơn		5 tháng	Tipitaka được khắc trên 729 phiến cẩm thạch trắng, cao 1,5m, rộng gần 1m, khắc kín cả 2 mặt

Lần 6	2500 năm sau khi Phật viên tịch (1945 – 56 A.D)	Hang Mahāpāsāna, Kaba Aye, Yangon (Myanmar)	Ngài Revata-mahāthera	2500 vị tỳ-kheo uyên bác Tam Tạng	Chính phủ Myanmar, đứng đầu là Thủ tướng U Nu	Truyền bá Phật Pháp sâu rộng ra toàn thế giới	2 năm	Tipitaka & Aṭṭhakathā được in thành sách cũng như làm thành đĩa CD để phổ biến & lưu giữ tốt hơn
-------	---	---	-----------------------	-----------------------------------	---	---	-------	--

TIPITAKA (Tam tạng): Tam tạng theo nguyên tác Pāli (theo Tam tạng Sri Lanka) có tất cả 58 quyển, Việt ngữ có 55 quyển.

A. Vinaya-piṭaka (Luật Tạng) gồm những lời dạy của Phật về các điều học cho hàng xuất gia (tỳ-kheo, tỳ-kheo ni, sa-di, sa-di ni), cách thức sinh hoạt của Tăng chúng cũng như các phương cách giải quyết các vấn đề nếu có giữa Tăng chúng. Luật tạng gồm có 3 phần:

I. Sutta-vibhaṅga (Phân Tích Giới Bản) gồm 227 học giới của tỳ-kheo & 311 học giới của tỳ-kheo ni; gồm có 2 phần:

1. Pārājikapāli: gồm 4 *pārājika* (bất cộng trụ), 13 *saṅghādisesa* (tăng tàng), 2 *aniyata* (bất định), 30 *nissaggiya pācittiya* (ung xả đối trị); gồm có 1 quyển [1. [Phân Tích Giới Tỳ Khuru I](#)]
2. Pācittiyapāli: gồm 92 *pācittiya* (ung đối trị), 4 *pāṭidesanīya* (ung phát lộ), 75 *sekhiya-dhamma* (ung học pháp), 7 *adhikaraṇasamatha-dhamma* (các pháp dần xếp tranh tụng), *bhikkhunī-vibhaṅga* (phân tích giới tỳ-kheo ni); gồm có 2 quyển [2. [Phân Tích Giới Tỳ Khuru II](#) & 3. [Phân Tích Giới Tỳ Khuru Ni](#)]

II. Khandhaka (Hợp Phần) gồm có 2 phần:

1. Mahāvaggapāli (Đại Phẩm) gồm 10 chương, nói về sự giác ngộ của Phật & cách hành Tăng sự theo Luật; được chia làm 2 quyển [4. [Đại Phẩm I](#) & 5. [Đại Phẩm II](#)]
2. Cūlavaggapāli hay Cullavaggapāli (Tiểu Phẩm) gồm 12 chương, nói về cách hành Tăng sự tiếp theo Đại Phẩm, giới tỳ-kheo ni, 2 kỳ Kết tập Kinh điển; được chia làm 2 quyển [6. [Tiểu Phẩm I](#) & 7. [Tiểu Phẩm II](#)]

III. Parivāra (Tập Yếu) gồm các vấn đề linh tinh hay riêng lẻ; được chia làm 2 quyển [8. [Tập Yếu I](#) & 9. [Tập Yếu II](#)]

B. KINH TẠNG (Suttanta-piṭaka) gồm tất cả các bài Pháp mà đức Phật cũng như chư Thánh đệ tử (đã được Phật chấp nhận về tri kiến) đã thuyết trong suốt 45 hoàng Pháp của Phật; được chia thành 5 bộ:

I. Dīghanikāya (Trường Bộ): Gồm 34 bài Kinh dài & được chia làm 2 quyển [10. Trường Bộ I & 11. Trường Bộ II]

II. Majjhimanikāya (Trung Bộ): Gồm 152 bài Kinh vừa & được chia làm 3 quyển [12. Trung Bộ I, 13. Trung Bộ II, & 14. Trung Bộ III]

III. Saṃyuttanikāya (Tương Ứng Bộ): Gồm 7.762 bài Kinh được sắp xếp theo nhóm & được chia làm 5 quyển [15. Tương Ứng Bộ I, 16. Tương Ứng Bộ II, 17. Tương Ứng Bộ III, 18. Tương Ứng Bộ IV, & 19. Tương Ứng Bộ V]

IV. Anguttaranikāya (Tăng Chi Bộ): Gồm 9.557 bài kinh được sắp xếp thành nhóm theo từng chi Pháo & được chia thành 4 quyển [20. Tăng Chi Bộ I, 21. Tăng Chi Bộ II, 22. Tăng Chi Bộ III, & 23. Tăng Chi Bộ IV]

V. Khuddakanikāya (Tiểu Bộ) Gồm những lời dạy riêng lẻ theo từng chuyên mục khác nhau & được chia thành 15 tập:

- (1) 24. Tiểu tụng (Khuddakapṭhapāḷi) gồm những bài Kinh tụng.
- (2) 25. Pháp Cú (Dhammapadapāḷi) gồm 423 câu kệ.
- (3) 26. Phật Tự Thuyết (Udānapāḷi) gồm những điều do Phật tự thuyết.
- (4) 27. Phật Thuyết Như Vậy (Itivuttakapāḷi). Dẫn chứng đức Phật thuyết.
- (5) 28. Kinh Tập (Suttanipātapāḷi) tập hợp từ những bài kinh riêng lẻ.
- (6) 29. Chuyện Thiên Cung (Vimānavatthupāḷi) gồm những câu chuyện liên quan đến Thiên giới
- (7) 30. Chuyện Nga Quỷ (Petavatthupāḷi) gồm các câu chuyện liên quan đến Nga quỷ
- (8) 31. Trưởng Lão Tăng Kệ (Theragāthāpāḷi) gồm những kệ ngôn của chư Thánh tăng
- (9) 32. Trưởng Lão Ni Kệ (Therīgāthāpāḷi) gồm những kệ ngôn của chư Thánh ni
- (10) 33. Bản Sanh I (Jātakapāḷi I) gồm những câu chuyện tiền kiếp của Phật.
 34. Bản Sanh II (Jātakapāḷi II)
 35. Bản Sanh III (Jātakapāḷi III)
- (11) 36. Đại Diễn Giải (Mahāniddeśapāḷi) gồm các sự giải thích & phân loại các Pháp ở nhiều lĩnh vực.
 37. Tiểu Diễn Giải (Cullaniddeśapāḷi)
- (12) 38. Phân Tích Đạo I (Paṭisambhidāmagga I) gồm sự thực hành hướng đến trí tuệ tột cùng.
 39. Phân Tích Đạo II (Paṭisambhidāmagga II)
- (13) 40. Thánh Nhân Ký Sự I (Apadānapāḷi I) gồm lịch sử của Phật và chư Thánh Tăng và Thánh Ni.
 41. Thánh Nhân Ký Sự II (Apadānapāḷi II)

42. Thánh Nhân Ký Sự III (Apadānapāli III)

(14) 43. Phật Sử (Buddhavamsapāli) gồm lịch sử của 24 vị Phật quá khứ.

(15) 44. Hạnh Tạng (Cariyāpitakapāli) gồm các câu chuyện tu tạo Pāramī của Phật.

45. Hướng Dẫn Chú Giải Tam Tạng Kinh Điển Nettippakaraṃam (Nettipakarana)

46. Petakopadesa (chưa dịch)

47. Milinda Vấn Đạo (Milindapañhapāli)

Lưu ý:

- Tam Tạng Thái Lan và Cambodia chỉ liệt kê Tiểu Bộ đến tập 42 theo truyền thống được ghi lại ở Chú Giải mà thôi. Nên chỉ có 15 tập, từ tập Tiểu Tụng đến Hạnh Tạng.
- Hai tập Tiểu Bộ Nettipakarana, Petakopadesa được thấy ở Tam Tạng Miến Điện và Sri Lanka.
- Tập Tiểu Bộ Milindapañhapāli được thấy ở Tam Tạng Miến Điện.
- Ba tập Nettipakarana, Petakopadesa, Milindapañhapāli đều được liệt kê vào Tam Tạng Song Ngữ Pali - Việt.
- Các tập Chuyện Thiên Cung, Chuyện Nga Quý, Trưởng Lão Tăng Kệ, Trưởng Lão Ni Kệ, Chuyện Tiên Thân Đức Phật của HT. Thích Minh Châu và GS. Phương Lan đã được đưa xuống phần Chú Giải.

C. Abhidhamma-piṭaka (Thắng pháp/Luận Tạng): Đề cập đến 4 pháp thực tính (sabhāva) là tâm, tâm sở/sở hữu tâm, sắc pháp, & Níp-bàn qua nhiều cách phân tích & chia chẻ để thấy rõ được Tam tướng đối với các pháp hữu vi. Đây là giáo lý tinh yếu trong đạo Phật, không những hữu ích cho các học giả Abhidhamma, mà còn cho các minh sát thiền giả. Thắng pháp Tạng gồm 7 bộ:

I. Dhammasaṅganī (Bộ Pháp Tụ) gồm những Pháp tập hợp theo tụ hay gọi là chương, có tất cả bốn chương là: a) Chương phân loại tâm, b) Chương phân loại sắc pháp, c) Chương toát yếu & d) Chương trích yếu. Bộ này gồm có 1 quyển [48. Bộ Pháp Tụ]

II. Vibhaṅga (Bộ Phân Tích) tức sự phân chia đầu đề trong bộ Pháp Tụ, gồm 22 đầu đề tam và 100 đầu đề nhị, chia làm 18 phân tích như là Uẩn phân tích (phân chia Uẩn), Xứ phân tích (phân chia Xứ)... Bộ này gồm có 1 quyển [49. Bộ Phân Tích]

III. Dhātukathā (Bộ Chất Ngữ) gồm các giải thích về 6 vấn đề là: a) Uẩn chế định là sự chế định vấn đề của Uẩn; b) Xứ chế định là sự chế định vấn đề của Xứ; c) Giới chế định là sự chế định vấn đề của Giới; d) Đế chế định là sự chế định vấn đề của Đế; e) Quyền chế định là sự chế định vấn đề của Quyền; & f) Nhân chế định là sự chế định vấn đề về Người.

IV. Puggalapaññattipāli (Bộ Nhân Chế Định) gồm các tranh luận có logic để giải thích nhân quả cho thấy rằng luận điểm của phân tha ngôn (các vị tỳ khưu trong bộ phái cắt ra từ Trưởng Lão Bộ trong thời đại đế Asoka) với số lượng 219 quan điểm sai lệch với Phật ngôn xưa mà các vị tỳ khưu Trưởng Lão Bộ đã thực hành theo. Bộ III và IV này gom chung thành 1 quyển [51. Bộ Chất Ngữ & Nhân Chế Định]

V. Kathāvatthu (Bộ Ngữ Tông) gồm các giải thích về vấn đề 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới theo đầu đề của bộ với số lượng 105 câu và đầu đề từ bộ Pháp Tụ với số lượng 266 câu (mẫu đề tam 66 câu trong 22 nhóm và nhị đề 200 câu trong 100 nhóm) trình bày bởi nhiều cách khác nhau (số lượng 14 cách). Bộ này gồm có 1 quyển [50. Bộ Ngữ Tông]

VI. Yamakapa (Bộ Song Đối) gồm các phần vấn – đáp về vấn đề mười nhóm Pháp thực tính theo phương pháp hai câu là câu hỏi – câu trả lời thành một đôi là cách đặc biệt của bộ này. Mười nhóm pháp thực tính này chia ý chính của bộ Song Đối ra mười song, gọi tên theo nhóm pháp thực tính có phần chính là: Căn song, Uẩn song,... Bộ này có 1 quyển [52. Bộ Song Đối]

VII. Paṭṭhāna (Bộ Vị Trí) gồm các phân tích đầu đề pháp thực tính hay đầu đề có tất cả 266 câu (112 nhóm) trong bộ Pháp Tụ bởi mãnh lực của 24 duyên như Nhân duyên... để cho thấy là tất cả pháp thực tính có quy luật sanh lên theo nhân duyên. Tất cả không sanh lên theo sự điều khiển của người nào nhưng diễn tiến theo quy luật của pháp tự nhiên gọi là định luật tâm, định luật nghiệp, định luật pháp. Bộ này gồm có 3 quyển [53. Bộ Vị Trí I&II, 54. Bộ Vị Trí 3&4, và 55. Bộ Vị Trí 5&6]